

THÔNG TƯ**Về việc qui định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư**

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 8997/VPCP-KTTH ngày 19/12/2011 của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh lãi suất tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại công văn số 3701/NHPT-CDKH ngày 18/10/2011 về lãi suất tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Bộ Tài chính qui định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư như sau:

Điều 1. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 14,4%/năm.

Điều 2. Lãi suất cho vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 14,4%/năm.

Điều 3. Mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư đối với dự án vay vốn bằng đồng Việt Nam là 2,4%/năm.

Điều 4. Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư áp dụng đối với các hợp đồng tín dụng, hợp đồng hỗ trợ sau đầu tư được ký kết và có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2011 (ngày Nghị định số 75/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành).

Điều 5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2012 và thay thế Thông tư số 203/2010/TT-BTC ngày 14/12/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chủ đầu tư các dự án vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- VP Trung ương và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VP ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ, Website BTC;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ TCNH;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà